

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 04-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thư

Thẩm phán

Ông Lê Quang Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Dũng

Bà Lương Thị Diệu

Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:

Ông Thạch Kim Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/TLST- HS ngày 07/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST- HS ngày 30/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Mai Tiến Th**, Tên gọi khác: Đen; sinh ngày 22/3/2003 tại tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký HKTT: Thôn B, xã D, huyện M, Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Cha: Mai Hiên L, sinh năm 1973; Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1973; Bị cáo có 04 chị em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Điều Văn T**, sinh ngày 13/8/2001 tại tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký HKTT: Thôn 3, xã D, huyện M, Bình Phước; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: S'tiêng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Cha: Nông Văn V, không rõ năm sinh; Mẹ: Điều Thị C, sinh năm 1968. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Văn N (đã chết).

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Dương Thị Thu H1; sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Luật sư Bà Trần Thị Nở – Văn phòng luật sư Th Vinh, Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Mai Hiền L; sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị N; sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

3. Bà Điều Thị C; sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

1. Anh Bùi Văn H; sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

2. Chị Mai Thị Mỹ Lh; sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hữu H; sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp 1, xã T, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Th L; sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

3. Anh Nguyễn Tiến B; sinh năm: 2009.

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

4. Anh Dương Minh H; sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

5. Anh Điều Đ; sinh năm: 2004.

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

6. Anh Mai Thế Anh; sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

7. Anh Điều Tr; sinh năm: 2006.

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

8. Anh Trần Thanh Tùng; sinh năm: 2003. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đăk Côn, xã M, huyện M, tỉnh Bình Phước.

9. Anh Đinh Quang Tg; sinh năm 2003.

Địa chỉ: Thôn 9, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

10. Anh Bùi Tiến Th; sinh năm: 2003.

Địa chỉ: Thôn 9, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

11. Bà Phan Thị Q; sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

12. Bà Điều Thị H; sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

13. Chị Nguyễn Thị Duyên; sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

14. Ông Mai Hiền H; sinh năm: 1967.

Địa chỉ: Thôn 3, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

15. Bà Nguyễn Thị Mỹ N; sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khu phố 2, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

16. Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy; sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Thôn N 1, xã G, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

17. Ông Vũ Quốc Hùng; sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

18. Anh Nguyễn Trường Kh; sinh năm: 2004.

Địa chỉ: Thôn Đăk Côn, xã M, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

19. Anh Hoàng Thanh Th1; sinh năm: 2000.

Địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện M, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với nhau trong lúc đi học, N khoảng 11 giờ 30 phút ngày 23/3/2021 sau khi tan học về, Nguyễn Th L rủ Mai Tiến Th, Bùi Tiến Th, Đinh Văn T và Trần Thanh T cùng là học sinh khối lớp 12 Trường Phổ thông trung học (PTTH) D, huyện M chặn đường đánh Nguyễn Trường Kh là học sinh lớp 11 Trường PTTH D tại đoạn đường thuộc thôn Cầu Sắt, xã M, huyện M, gây thương tích nhẹ. Sau khi bị đánh, Kh về nhà rủ Nguyễn Hữu H (cậu của Kh), Hoàng Thanh Th1 và Bùi Văn N tìm gặp L để đánh lại. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Th1 điều khiển xe mô tô biển số 93H1-275.50 chở N, H điều khiển xe mô tô biển số 93H1-062.15 chở Kh (Kh mang theo 02 đoạn tuýp sắt và 01 đoạn gỗ bỏ vào bao). Khi đi đến đoạn đường trước cổng Trường tiểu học Đinh Bộ Lĩnh thuộc Thôn 3, xã D, huyện M thì gặp L điều khiển xe mô tô biển số 93H1-182.91 chở Mai Tiến Th và Nguyễn Tiến B (B em trai của L) đang đi học chạy ngược chiều N nhóm của Kh quay lại đuổi theo. Thấy nhóm của Kh đuổi N L chở Th và B bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy xe của L bị ngã, B chạy vào vườn tiêu để trốn. Th dựng xe lên chở L để bỏ chạy thì bị N đập vào xe nhưng Th chạy xe thoát được. Trên đường bỏ chạy, Th gọi điện thoại di động cho bạn là Dương Minh H nói “em bị tụi nó dí đập, anh ra giúp em với”. H hỏi lại ở đâu nhưng không nghe rõ nội dung trả lời, vì lúc này H đang ngồi bấm trò chơi trên điện thoại di động cùng với Điều Văn T, Điều Tr, Điều Đ và Mai Thế A tại quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị D thuộc Thôn 3, xã D, huyện M. Do H mở loa ngoài khi nghe điện thoại di động và biết Mai Tiến Th bị người khác đuổi đánh N T nảy sinh ý định chuẩn bị hung khí để phụ giúp Th. Sau đó, T điều khiển xe mô tô, biển số 60L1-3735 đi về nhà lấy 01 con dao rựa và 01 con dao tự chế (dạng kiếm) quay lại đứng bên lề đường trước quán chị D đợi, còn Tr, Đ và Thế A không biết N vẫn ngồi bên trong hiên quán bấm trò chơi trên điện thoại di động. Khi Mai Tiến Th chở L đến thì T đưa cho con dao rựa nhưng Th chưa cầm mà đứng nói chuyện và chỉ vào vết thương ở chân của mình do bị đuổi đánh té ngã rồi đi vào trước hiên quán chị D đứng. Nhóm của Kh không

đuổi kịp, chạy về trên đường liên thôn hướng đi ngang qua trước quán chị D nhưng không biết Mai Tiến Th và L đang đứng tại đây. Khi Th1 chở N gần đến quán chị Duyên thì Mai Tiến Th hô to “tụi nó tới rồi” và cầm lấy dao rựa trên tay T chạy ra đường, còn T cầm con dao tự chế chạy theo sau. Mai Tiến Th cầm dao rựa bằng hai tay chém ngang 01 nhát về phía Th1 và N (hướng chém ngược hướng xe mô tô chạy). Th1 nhìn thấy N lách xe sang bên trái và cúi người xuống N không trúng. N ngồi sau bị Th chém trúng vào tay phải và vùng cổ bên phải làm đứt lìa phần bàn tay và 03 ngón tay rơi xuống đất, con dao rựa của Th bị tuột khỏi tay rơi xuống đường. Sau khi bị Th chém, Th1 tiếp tục chở N bỏ chạy, T cầm con dao tự chế chạy bộ đuổi theo xe mô tô của Th1 chở N để đánh nhưng không kịp N quay lại. Khi H chở Kh đi sau chạy đến thấy Th và T cầm rựa, dao N Hùng quay đầu xe bỏ chạy. Mai Tiến Th nhặt con dao rựa cho đưa cho L cầm rồi điều khiển xe chở L và T đi rửa sạch máu dính trên con dao rựa rồi cất giấu trong bếp của nhà ông Điều K, sau đó T một mình đi đến nhà anh Điều Toan tại Thôn 3, xã D cất giấu con dao tự chế (ông K và anh Toan không biết). Cùng ngày, Th và T ra đầu thú rồi chỉ dẫn nơi cất giấu 02 con dao. Đối với N sau khi bị chém được Th1 chở đến Trạm Y tế xã D để sơ cứu rồi tiếp tục chở đến Trung tâm Y tế huyện M cấp cứu thì N tử vong [các bút lục (BL) số: 94-95, 169-174, 193-198;209, 210, 224, 225].

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 113/2021/GDPY ngày 30/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương cổ trước phải bờ mép sắc gọn; đứt bán phần sụn giáp; các cơ quan trong lồng ngực, ổ bụng không gặp vỡ.

2. Nguyên nhân chết: Bùi Văn N, sinh năm 1998 bị vết thương đứt khí quản gây suy hô hấp cấp dẫn đến tử vong” [các BL số: 64, 65].

Tại Bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 147/2021/HS ngày 12/8/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Phước, kết luận: Con dao rựa (vật chứng giám định) trong tư thế thực nghiệm điều tra (Biên bản thực nghiệm điều tra hồi 08 giờ 30 phút ngày 13/5/2021; ảnh số 82, 83) khi tác động vào cơ thể có thể gây ra được các vết thương bàn tay phải và cổ phải của Bùi Văn N.

Kết quả thực nghiệm điều tra, bị can Mai Tiến Th và Điều Văn T tự thực hiện lại phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, thương tích bị hại [các BL số: 94, 95].

Vật chứng thu giữ tại hiện trường: dấu vết màu nâu đen (nghi máu) tại vị trí số 1; 01 đoạn ngón tay người dài 4,8cm, một đầu có vết đứt sắc gọn tại vị trí số 2; 01 đoạn ngón tay người dài 4,6cm, một đầu có vết đứt sắc gọn tại vị trí số 3; dấu vết máu màu nâu đỏ (nghi máu) tại vị trí số 5; 01 bàn tay phải người có dấu vết đứt sắc gọn, kích thước đo được 12,5 x 8,0cm. Trên bàn tay chỉ có 04

ngón (ngón trỏ, ngón giữa, ngón nhẫn và ngón út), không còn phần đầu ngón tại vị trí số 4 [các BL: 55-56]. Đối với 02 đoạn ngón tay người và 01 bàn tay phải người nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã bàn giao cho gia đình nạn nhân mai táng [các BL số: 55, 56, 63].

Thu giữ trên tử thi Bùi Văn N: 10,0ml máu; máu thâm thê; đường vân đầu ngón bàn tay trái và ngón 1,5 bàn tay phải; đường vân 02 đầu ngón thu tại hiện trường [các BL số: 60, 61].

Thu giữ tại nhà ông Điều K thuộc Thôn 3, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước 01 con dao rựa dưới tấm ván gỗ trong nhà bếp, đặc điểm con dao cán bằng gỗ tre (tầm vòng) dài 80,6cm, dạng dao phát, một lưỡi sắc dài 28cm, bản rộng nhất 5,9cm, cán dạng trụ tròn đường kính 3cm; mẫu bùn đất, chất cặn tại mương nước chảy nhà ông Điều K [BL số: 66].

Thu giữ tại nhà ông Điều T thuộc Thôn 3, xã D, huyện M, tỉnh Bình Phước 01 dao tự chế dài 64cm, lưỡi dao bằng kim loại, dạng 01 lưỡi sắc, mũi tương đối nhọn, lưỡi dài 44,5cm, bản rộng nhất kích thước 3,8cm, cán dao bằng gỗ có băng keo đen cuốn xung quanh dạng trụ tròn đường kính đáy đo được 3,2cm, phần lưỡi dao đứt trong bao bảo vệ dao bằng gỗ, xung quanh cuốn băng keo màu đen [BL số: 68].

Bị cáo Mai Tiến Th giao nộp: 01 quần dài màu xanh đen, có vết rách ở ống quần bên trái [các BL số: 30, 31].

Bà Nguyễn Thị N giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu trắng, BKS: 93H1-182.91; số khung: 5803EY209567; số máy JF58EO209138. Chiếc xe này do chị Mai Thị Mỹ Lh, sinh năm 1996, cư trú tại khu phố 4, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước (chị gái ruột của Th) đứng tên chủ sở hữu. Năm 2020, chị Lh đã tặng cho chiếc xe nêu trên cho cha mẹ là ông Mai Hiển L và bà Nguyễn Thị N nhưng chưa làm giấy tờ sang tên. Ngày 23/3/2021, Th sử dụng chiếc xe trên đi học rồi gây án thì ông L và bà N không biết. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên ông L và bà N [BL số: 70, 109, 365-366].

Đối với chiếc xe mô tô biển số 60L1-3735, Điều Văn T sử dụng để đi về nhà lấy hung khí đánh nhau, chiếc xe này là của bà Điều Thị C, sinh năm 1968, cư trú tại Thôn 3, xã D, huyện M (mẹ ruột của T). Khi T lấy chiếc xe đi gây án thì bà Chú không biết N Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước không thu giữ.

Đối với 02 cây tuýp sắt và 01 cây gỗ do Nguyễn Trường Kh mang theo để đánh nhau. Khi thấy N bị chém H chờ Kh bỏ chạy, trên đường đi Kh đã vứt bỏ 02 cây tuýp sắt và 01 cây gỗ ở ven đường nhưng không nhớ vị trí N Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước không thu giữ được.

Tại cáo trạng số 30/CT-VKSBP-P2 ngày 30/11/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Mai Tiến Th, Điều

Văn T về tội “ Giết người” theo các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên kiểm sát tại phiên tòa rút một phần quyết định truy tố. Cụ thể tại Cáo trạng số 30/CT-VKSBP-P2 ngày 30/11/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Mai Tiến Th, Điều Văn T về tội “ *Giết người*” có các tình tiết định khung “ *giết 2 người trở lên*” và “ *có tính chất côn đồ*” được quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên rút một phần truy tố các bị cáo Mai Tiến Th, Điều Văn T phạm tội thuộc trường hợp “ *giết 2 người trở lên*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 của BLHS. Giữ nguyên truy tố trước tòa để xét xử các bị cáo Mai Tiến Th, Điều Văn T về tội “*Giết người*” có tình tiết định khung có tính chất côn đồ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của BLHS

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát tỉnh Bình Phước truy tố và đề nghị Hội Đ xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại Chị Dương Thị Thu H1 yêu cầu các bị cáo Mai Tiến Th, Điều Văn T bồi thường chi phí mai táng, tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại và tiền bồi tH1 tổn thất tinh thần.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua ông Mai Hiền L, Bà Nguyễn Thị N đã thay mặt các bị cáo bồi tH1 chi phí mai táng 236.000.000 Đ cho gia đình bị hại và 50.000.000 Đ chi phí cấp dưỡng và không yêu cầu các bị cáo hoàn trả

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị Hội Đ xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo **Mai Tiến Th và Điều Văn T** phạm tội “Giết người”.

- Hình phạt chính:

1/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 BLHS đề nghị phạt tù bị cáo Mai Tiến Th từ 13 – 15 năm.

2/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 38 BLHS đề nghị phạt tù Điều Văn T từ 12 – 13 năm.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận thỏa thuận giữa các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại về chi phí mai táng, cấp dưỡng nuôi con của bị hại, tiền tổn thất tinh thần.

Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy các con dao dùng vào việc phạm tội và các vật, tài sản không còn giá trị sử dụng như đã thu giữ trên.

Quan điểm của luật sư Trần Thị Nở bào chữa cho các bị cáo:

Luật sư không có ý kiến về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với 02 bị cáo. Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Th đã tác động gia đình bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại và cấp dưỡng 50.000.000 Đ cho con của bị hại N là cháu Bùi Ngọc Yến V nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo Th, T tại thời điểm phạm tội đang là học sinh, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo T là người đồng bào dân tộc S'Tiêng và gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo Th có cha là người khuyết tật nặng; các bị cáo Th, T đều có ông ngoại là người có công với cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức án Kiểm sát viên đề nghị áp dụng có phần nghiêm khắc, vì vậy Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn so với mức án mà Kiểm sát viên đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố. Theo Cáo trạng số 30/CT-VKSBP-P2 ngày 30/11/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Mai Tiến Th, Điểu Văn T về tội “Giết người” có các tình tiết định khung “giết 2 người trở lên” và “có tính chất côn đồ” được quy định tại các điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Kiểm sát viên rút một phần truy tố các bị cáo Mai Tiến Th, Điểu Văn T phạm tội thuộc trường hợp “

giết 2 người trở lên” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 của BLHS. Căn cứ theo các điều 325, 298, Hội Đ xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử và xét xử các bị cáo Mai Tiến Th, Điều Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Tiến Th, Điều Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Xét thấy, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người đầu thú, phù hợp với lời khai của nhau, với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, bản Kết luận giám định, vật chứng của vụ án cùng những tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội Đ xét xử có cơ sở kết luận: Do mâu thuẫn với nhau trong lúc đi học tại Trường phổ thông trung học D, huyện M, tỉnh Bình Phước N khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/3/2021, Nguyễn Th L rủ Mai Tiến Th, Bùi Tiến Th, Đinh Văn T và Trần Thanh T đánh Nguyễn Trường Kh. Sau đó, Kh rủ Nguyễn Hữu H, Hoàng Thanh Th1 và Bùi Văn N đi đánh lại nhóm của Nguyễn Th L để trả thù. Điều Văn T biết Mai Tiến Th đang bị nhóm của Kh đuổi đánh N về nhà lấy 01 dao rựa và 01 con dao tự chế để giúp Th. Mai Tiến Th đã trực tiếp dùng con dao rựa của T chém 01 nhát về phía Th1 đang điều khiển xe mô tô chở N. Th1 né được còn N bị chém trúng tay phải và vùng cổ bên phải. Hậu quả N bị thương tích làm đứt lìa phần bàn tay phải cùng 03 ngón tay và đứt khí quản, gây suy hô hấp dẫn đến tử vong. Xét thấy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong mối quan hệ bạn bè trong trường học, bị hại chưa gây thương tích nghiêm trọng cho bị cáo nhưng bị cáo Mai Tiến Th đã dùng dao chém 01 nhát dẫn đến bị hại tử vong. Do đó bị cáo Mai Tiến Th phạm tội “*Giết người*” với tình tiết định khung tăng nặng “*phạm tội có tính chất côn đồ*”, bị cáo Điều Văn T là Đ phạm với vai trò giúp sức. Vì vậy, Cáo trạng số 30/CTr-VKSBP-P2 ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Mai Tiến Th, Điều Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Các bị cáo Mai Tiến Th, Điều Văn T là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Các bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém vào vùng cổ, tay của người khác là rất nguy hiểm, có thể tước đoạt tính mạng của người bị tấn công nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, phạm tội có tính chất côn đồ, đã trực tiếp xâm phạm tính mạng của người khác, N cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Đây là vụ án Đ phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Th là người thực hành, đã dùng dao chém trúng vào vùng tay phải và vùng cổ bên phải, làm bị hại N tử vong. Bị cáo T là người chuẩn bị hung khí để bị cáo Th sử dụng và sau khi bị hại bị chém thì bị cáo T rượt đuổi. Xét thấy, bị cáo Th là người trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại. Do đó, hình phạt đối với bị cáo Th sẽ cao hơn bị cáo T.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Th đã tác động gia đình bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại và cấp dưỡng 50.000.000 Đ cho con của bị hại N là cháu Bùi Ngọc Yến Vi N bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo Th, T tại thời điểm phạm tội đang là học sinh, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo T là người Đ bào dân tộc S'Tiêng và gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo Th có cha là người khuyết tật nặng; các bị cáo Th, T đều có ông ngoại là người có công với cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Mai Hiền L, bà Nguyễn Thị N đã thay mặt các bị cáo Th, T bồi thường 236.000.000 chi phí mai táng cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại – chị Dương Thị Thu H1 không yêu cầu thêm chi phí mai táng. Đây là sự thỏa thuận của hai bên, không trái pháp luật được Hội Đ xét xử ghi nhận.

Chị H1 yêu cầu các bị cáo Mai Tiến Th, Điều Văn T cấp dưỡng cho cháu Bùi Ngọc Yến V; sinh ngày 02/01/2018 con chung của chị H1 và bị hại N 03 triệu đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bị hại chết (ngày 23/3/2021) đến khi cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Các bị cáo Th, T đồng ý cấp dưỡng cho cháu V như yêu cầu của chị H1. Đây là sự thỏa thuận của hai bên, không trái pháp luật được Hội đồng xét xử ghi nhận

Chị H1 yêu cầu các bị cáo Th, T phải bồi thường 149.000.000 Đ tiền tổn thất tinh thần. Các bị cáo Th, T đồng ý bồi tH1 149.000.000 Đ.

Đối với số tiền 50.000.000 Đ mà ông H thay bị cáo Th cấp dưỡng cho cháu V sẽ được khấu trừ trong số tiền mà bị cáo Th phải cấp dưỡng cho con bị hại.

Ông Mai Hiền L, Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo Th, T hoàn lại số tiền mà ông bà đã thay mặt các bị cáo bồi thường chi phí mai táng cho gia đình bị hại. Xét thấy đây là sự thỏa thuận của 02 bên, không trái pháp luật nên được ghi nhận.

Ông Mai Hiền L, Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo Th hoàn trả 50.000.000 Đ mà ông, bà đã thay mặt bị cáo cấp dưỡng cho con của bị hại. Xét thấy đây là tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật được HĐXX ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng: giải quyết theo quy định pháp luật tố tụng hình sự

[8]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng điều luật và đề nghị mức án xử phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10]. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[11]. Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Mai Tiến Th, Điều Văn T phạm tội Giết người.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Mai Tiến Th 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2021.

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Điều Văn T 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Mai Tiến Th, Điều Văn T phải bồi tH1 tiền tổn thất tinh thần cho chị Dương Thị Thu H1. Cụ thể: bị cáo Th phải bồi 74.500.000 Đ, bị cáo T phải bồi 74.500.000 Đ tiền tiền tổn thất tinh thần.

Buộc các bị cáo Mai Tiến Th, Điều Văn T phải cấp dưỡng cho con chung của bị hại N và chị H1 là cháu Bùi Ngọc Yến V, sinh ngày 02/01/2018, thời gian cấp dưỡng từ ngày 23/3/2021 đến khi cháu V đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Bị cáo Th cấp dưỡng 1,5 triệu Đ/tháng; bị cáo T cấp dưỡng 1,5 triệu đồng/tháng.

Đối với bị cáo Mai Tiến Th, được khấu 50.000.000 Đ vào số tiền bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Bùi Ngọc Yến V.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao có cán bằng gỗ tre dài 80,6cm, dạng một lưỡi sắc, dài 28cm, bản rộng nhất 5,9cm, cán dạng trụ tròn, đường kính 3cm.

- 01 dao tự chế dài 64cm, lưỡi dao bằng kim loại, dạng lưỡi dao sắc, mũi tương đối nhọn, lưỡi dao dài 44,5cm, bản rộng nhất kích thước 3,8cm, cán bằng gỗ có quấn băng keo đen xung quanh dạng trụ tròn, đường kính đáy do được 3,2cm, lưỡi dao đút trong bao bảo vệ bằng gỗ, xung quanh quấn băng keo màu đen (đã niêm phong).

- 10ml máu của Bùi Văn N (đã niêm phong).

- 01 quần dài màu xanh – đen, có vết máu rách ở ống quần bên trái (đã niêm phong).

5. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo Mai Tiến Th, Điều Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn Đ).

- Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Mai Tiến Th phải chịu 3.725.000 Đ; bị cáo Điều Văn T phải chịu 3.725.000 Đ.

Án phí không có giá ngạch về cấp dưỡng nuôi con: các bị cáo Mai Tiến Th, Điều Văn T mỗi bị cáo phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn Đ).

6. Quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV06; Cơ quan CSĐT;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thư

